

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 336/2021/HS-ST
Ngày: 24-12-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải.

Bà Trần Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Đ. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 319/2021/TLST-HS ngày 23-11-2021 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 319/2021/QĐXXST-HS ngày 10-12-2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1991 tại tỉnh Nam Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 111 đường Minh Khai, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Đ; nơi cư trú: Số 29/48 đường Hoàng Ngân, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Đ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Vũ Thị H; sống chung như vợ chồng với chị Trần Băng T và có 01 con (mới sinh); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22-10-2010 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N ra Quyết Đ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Ngày 26-9-2013 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Đ xử phạt 24 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; bị tạm giữ từ ngày 24-8-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 02-9-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Trần Văn X, ông Hoàng Sỹ T (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 24-8-2021, Tổ công tác Công an phường Mỹ Xá, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đường ven sông Đào thuộc tổ 1 Đò Quan, xã Nam Phong, thành phố N phát hiện Nguyễn Trọng Đ đang điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 18MĐ1-00500 chở Nguyễn Ngọc T có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T đã thả từ tay trái xuống đất 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng. Tổ công tác đã kịp thời thu giữ và mở kiểm tra bên trong gói có chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là Heroine vừa mua về để sử dụng). Tổ công tác kiểm tra Đ và thu giữ trong túi quần bên trái của Đ 02 xilanh nhựa và 01 ống nước Novocain. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa T, Đ và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Mỹ Xá lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy Đ của pháp luật. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của T chiếc xe máy điện biển kiểm soát MĐ1-00500 đã cũ.

Bản Kết luận giám Đ số 1162/GĐKTHS ngày 30-8-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Đ đã kết luận vật chứng thu giữ của Nguyễn Ngọc T được niêm phong gửi giám Đ là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,150 gam (không phải một năm mươi gam).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 06 giờ ngày 24-8-2021, T điều khiển xe máy điện biển kiểm soát MĐ1-00500 một mình từ nhà đến khu vực gầm cầu Đò Quan, phường Trần Hưng Đạo, thành phố N gặp Nguyễn Trọng Đ. T rủ Đ góp tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng nhưng Đ nói không có tiền. T quay về nhà một lúc rồi quay lại khu vực gầm cầu Đò Quan đón Đ đi mua ma túy và nhờ Đ khi nào mua được ma túy thì chích cho T thì T sẽ cho Đ ma túy để sử dụng. Đ đồng ý. T điều khiển xe chở Đ đi đến khu vực ngã ba đường Đặng Xuân Bảng - Vũ Hữu Lợi, thành phố N thì dừng xe trước cửa hiệu thuốc tân dược (không nhớ rõ địa chỉ) và đưa cho Đ 5.000 đồng nhờ xuống mua xilanh và nước cất cho T. Sau khi đó, T tiếp tục chở Đ đến khu vực đường ven sông Đào. Đến nơi, T dừng xe bảo Đ đứng đợi rồi T đi bộ vào trong ngõ và đến một nhà (T

không nhớ số ngõ, số nhà). T đưa 50.000 đồng qua lỗ cửa và hỏi mua 01 gói Heroine thì có một người trong nhà (không rõ người bán) cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng. T cầm gói ma túy vừa mua trong tay trái rồi đi ra chỗ Đ đứng đợi và lên xe máy điện để Đ chở T đi. Khi Đ và T đi đến khu vực đường ven sông Đào thuộc tổ 1 Đò Quan, xã Nam Phong, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Nguyễn Trọng Đ khai nhận đi chơi cùng T và T có nhờ Đ khi T có ma túy thì Đ chích hộ ma túy cho T để được sử dụng ma túy. Đ không biết việc T mua ma túy của ai và mua ma túy từ lúc nào. Khi cơ quan công an kiểm tra và thu giữ 01 gói giấy bạc màu trắng của T thì lúc đó Đ mới biết T đã mua được ma túy.

Bản Cáo trạng số 322/CT-VKSTPNĐ ngày 23-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy Đ tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Ngọc T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vì vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 21 tháng đến 27 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo theo quy Đ của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám Đ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Đ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 24-8-2021, tại khu vực đường ven sông Đào thuộc tổ 1 Đò Quan, xã Nam Phong, thành phố N, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,150 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử xem xét khi Quyết Đ hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Nguyễn Ngọc T là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1162/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 02 chiếc xilanh nhựa 3ml và 01 ống Novocain đều chưa qua sử dụng do bị cáo Nguyễn Ngọc T không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T, do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy Đ của pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Trọng Đ không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N không có hình thức xử lý là đúng quy Đ của pháp luật.

Đối với hành vi "mua dụng cụ sử dụng chất ma túy trái quy định của pháp luật" của Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Trọng Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy điện MĐ1-00500 tạm giữ của Nguyễn Ngọc T do không phải vật chứng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe máy này cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Vũ Thị Hiền, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số 29/48 đường Hoàng Ngân, phường Phan Đình Phùng, thành phố N, tỉnh Nam Đ là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1162/GĐKTHS; 02 chiếc xilanh nhựa 3ml và 01 ống Novocain đều chưa qua sử dụng (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-11-2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND.Tỉnh Nam Đ;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Đ;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

